

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 02/2017/DS-ST

Ngày 29/9/2017

“V/v tranh chấp đòi tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đàm Nhân Trác;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Châu;
Ông Phạm Huy Diệu.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Đức Chính - Cán bộ Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yển - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc *Tranh chấp đòi tài sản*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXX-ST ngày 14/9/2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Bùi Đức Đ, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm 5, thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt

- ***Bị đơn:*** Anh Bùi Thiện K, sinh năm 1975;

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm 7, thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Anh K có mặt, chị T vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh Bùi Thiện K (theo văn bản ủy quyền nộp ngày 14/8/2017). Có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm 5, thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh Bùi Đức Đ (văn bản ủy quyền ngày 14/8/2017) Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/7/2017 và các bản khai, nguyên đơn anh Bùi Đức Đ trình bày: Anh Bùi Đức Đ và anh Bùi Thiện K là anh em họ với nhau. Năm 2013 anh Đ nhận gia công cho anh K 11 bộ khuôn cửa chính, cửa lách và cửa sổ, (01 bộ cửa sổ và 02 cửa lách không có cánh). Ngoài việc nhận gia công cho anh K

như trên, anh Đ còn bán cho anh K một bộ bàn ghế Đồng Ky, trị giá 14.000.000đ. Giữa hai bên chỉ giao dịch bằng miệng, không ký hợp đồng bằng văn bản. Sau khi làm xong, được sự đồng ý của anh K, anh Đ cùng anh S và anh T đến lắp khuôn và cửa. Anh Đ tính toán toàn bộ chi phí, đưa đơn giá để anh K xem và trả tiền. Tổng số tiền anh K phải trả cho anh Đ là 57.000.000đ (trong đó có cả tiền trị giá bộ bàn ghế Đồng Ky). Anh K đưa trước cho anh Đ 10.000.000đ; số tiền còn lại, do chưa có tiền trả và anh K cho rằng đơn giá như vậy là cao so với giá chung nên theo yêu cầu của anh K, hai bên điều chỉnh lại. Anh K và anh Đ thống nhất, tổng số tiền anh K phải trả anh Đ là 47.669.000đ, trừ khoản tiền 10.000.000đ anh K trả trước, còn lại 37.669.000đ. Sau nhiều lần đòi tiền, anh K không trả, ngày 08/7/2016 anh Đ đến lấy lại bộ bàn ghế đã bán cho anh K với giá hai bên thỏa thuận là 14.000.000đ. Sau khi trừ các khoản đã trả và trừ tiền bộ bàn ghế, xác định anh K còn nợ anh Đ 23.669.000đ. Anh Đ yêu cầu vợ chồng anh K phải trả anh số tiền công là 23.669.000đ, không yêu cầu lãi suất.

Tại các lời khai, bị đơn - anh Bùi Thiện K trình bày: Năm 2013, anh Đ gia công cho gia đình anh 11 bộ khuôn cửa gồm cửa chính, cửa lách và cửa sổ (trong đó có 8 bộ bao gồm cả cánh cửa) và toàn bộ ốp tường. Gõ làm cửa, một phần anh K có sẵn, phần còn lại anh K và anh Đ cùng đi mua. Giữa hai bên chỉ có thỏa thuận miệng, mà không lập thành văn bản. Tháng 12/2014, sau khi đã lắp xong toàn bộ khuôn và cửa anh Đ đã đưa báo giá cho anh K; tổng chi phí là 57.000.000đ. Do thấy đơn giá anh Đ đưa là cao so với giá thị trường, nên hai bên đã điều chỉnh lại. Theo đó, tổng số tiền anh K phải trả anh Đ là 47.669.000đ (bao gồm trị giá bộ bàn ghế Đồng Ky anh Đ bán cho anh K); trừ số tiền anh K đã trả trước là 10.000.000đ, còn lại anh K phải thanh toán cho anh Đ là 37.669.000đ. Anh K cho rằng, khi hoàn thiện cửa chính và 02 cửa sổ, anh Đ làm không đúng kỹ thuật; khi lắp cửa chính, anh Đ nói sẽ lắp cánh chông lên, khóa bằng khóa dây, để cuối năm gõ co ngót hết thì sẽ đạo lại cho khít rồi mới phun bóng. Mặc dù nói vậy nhưng anh Đ lắp khóa và phun dầu bóng hoàn thiện ngay nên không đảm bảo chất lượng; vì vậy, anh K chưa thanh toán nốt số tiền trên. Ngày 08/7/2016 anh Đ có đến đòi tiền, anh K đã yêu cầu sửa lỗi các bộ cửa xong thì mới trả nốt tiền. Do hai bên không thống nhất việc sửa lại cửa nên anh Đ lấy lại bộ bàn ghế Đồng Ky, anh K đồng ý. Hai bên nhất trí trừ số tiền bộ bàn ghế là 14.000.000đ vào tổng số tiền anh K còn nợ anh Đ. Anh K xác định số tiền còn lại anh phải trả anh Đ là 23.669.000đ, số tiền này anh K sẽ trả ngay sau khi anh Đ khắc phục lỗi của bộ cửa chính và 02 bộ cửa sổ. Ngoài ra, anh K có yêu cầu Tòa án đánh giá mức độ lỗi, sai hỏng, chất lượng cửa mà anh Đ đã làm.

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị T là người bị anh Đ khởi kiện được xác định là bị đơn, ủy quyền cho chồng là anh K. Chị Nguyễn Thị H là vợ anh Đ, không trực tiếp tham gia công việc mà anh Đ đã nhận gia công nên xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ủy quyền cho chồng là anh Đ. Theo quy định của pháp luật,

người được ủy quyền được thay mặt, có toàn quyền như người ủy quyền trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án theo, yêu cầu thu thập chứng cứ của đương sự, Tòa án đã lấy lời khai của những người làm chứng. Anh S và anh T là người cùng gia công và lắp cửa với anh Đ xác định: trong quá trình lắp cửa, chính anh K là người mua ke, khóa là những phụ kiện về yêu cầu lắp hoàn thiện cửa chính để còn khóa cửa để đi làm ở Quảng Ninh. Anh S là người trực tiếp lắp khóa cửa chính, khi lắp xong anh K không thắc mắc gì. Việc hai bên tranh chấp trong việc tính giá gia công, các anh không biết.

Những người làm chứng khác xác định không biết cụ thể giao dịch dân sự giữa anh Đ và anh K về việc gia công cửa và mua bán đồ gỗ. Chỉ chứng kiến việc anh Đ đến đòi tiền anh K.

Tại phiên tòa, nguyên đơn - anh Bùi Đức Đ giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu vợ chồng anh K phải trả anh số tiền nợ gốc là 23.669.000đ và xác định không có trách nhiệm sửa chữa cửa theo yêu cầu của anh K (*vì anh K đã đưa vào sử dụng và khi hợp đồng không có nội dung này*). Anh Đ tự nguyện bớt cho anh K 3.669.000đ, chỉ yêu cầu phải trả số tiền còn lại là 20.000.000đ.

Bị đơn - anh Bùi Thiện K xác định còn nợ anh Đ số tiền là 23.669000đ nhưng cho rằng anh Đ chưa sửa chữa lỗi của sản phẩm nên chưa thanh toán nốt số tiền nợ trên.

Ngoài nội dung trên, không ai xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc thụ lý giải quyết vụ án; xác định tư cách tố tụng của các đương sự và người tham gia tố tụng khác, việc tiếp nhận, thu thập chứng cứ; thời hạn giải quyết vụ án; HĐXX đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 2 Điều 21; điều 144, 147, 232, 262, 271 BLTTDS năm 2015; Điều 283, 284, 285, 286, 290, 547, 549, 550, 551, 552, 557 BLDS năm 2005; Điều 274, 275, 280, 357, 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Đức Đ. Buộc anh Bùi Thiện K phải trả số tiền của cho anh Bùi Đức Đ là 20.000.000đ

Đương sự phải chịu lãi suất và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngày 27/7/2017, nguyên đơn anh Bùi Đức Đ có đơn khởi kiện anh Bùi Thiện K, chị Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền công còn lại mà anh Đ nhận gia công cửa và khuôn cửa là 23.669.000đ. Anh Bùi Thiện K xác định còn nợ anh Đ số tiền là 23.669.000đ nhưng cho rằng anh Đ chưa sửa chữa lỗi của sản phẩm nên chưa thanh toán nốt số tiền nợ trên. Vì vậy, HĐXX xác định đây là vụ kiện đòi tài sản (tiền công) sau khi nhận gia công sản phẩm, không phải là tranh chấp hợp đồng, nên không cần thiết đánh giá mức độ lỗi và chất lượng của sản phẩm. Theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về nội dung: Năm 2013 anh Đ nhận gia công cho anh K 11 bộ khuôn cửa chính, cửa lách và cửa sổ; (có 08 bộ bao gồm cả cánh cửa; 01 bộ cửa sổ và 02 cửa lách không có cánh cửa), toàn bộ số gỗ làm khuôn và cửa là của anh K. Liên quan đến việc làm cửa, anh Đ phải mua nguyên liệu như sơn PU, kính cửa và bán chỉ nẹp, chỉ chân tường cho anh K. Anh K là người mua ke, khóa là những phụ kiện về đề anh Đ lắp hoàn thiện. Ngoài việc nhận gia công cho anh K như trên, anh Đ còn bán cho anh K một bộ bàn ghế Đồng Ky, trị giá 14.000.000đ. Giữa hai bên chỉ giao dịch bằng miệng, không ký hợp đồng bằng văn bản. Sau khi làm xong cửa và khuôn, đến giữa năm 2014, được sự đồng ý của anh K, anh Đ cùng anh S và anh T lắp khuôn và cửa. Sau khi tính toán toàn bộ chi phí, anh Đ đưa đơn giá để anh K xem và trả tiền. Tổng số tiền anh K phải trả cho anh Đ là 57.000.000đ (trong đó có cả tiền trị giá bộ bàn ghế Đồng Ky). Anh K trả trước cho anh Đ 10.000.000đ, số tiền còn lại, do chưa có tiền trả và anh K cho rằng đơn giá như vậy là cao so với giá chung nên theo yêu cầu của anh K, hai bên điều chỉnh lại. Anh K và anh Đ thống nhất, tổng số tiền anh K phải trả anh Đ là 47.669.000đ, trừ khoản tiền 10.000.000đ anh K trả trước, còn lại 37.669.000đ. Sau nhiều lần đòi tiền, anh K không trả, ngày 08/7/2016 anh Đ đến lấy lại bộ bàn ghế đã bán cho anh K với giá hai bên thỏa thuận là 14.000.000đ để trừ nợ. Sau khi trừ các khoản đã trả và trừ tiền bộ bàn ghế, xác định anh K còn nợ anh Đ 23.669.000đ.

HĐXX thấy, hợp đồng gia công giữa hai bên đã hoàn tất kể từ thời điểm anh Đ lắp xong cửa cho anh K (*khi lắp cửa anh K có mặt ở nhà, không có ý kiến, thắc mắc gì*). Việc thanh toán bắt đầu thực hiện khi anh Đ đưa ra đơn giá (57.000.000đ), do mức giá cao nên anh K đề nghị tính toán lại, không nói gì đến chất lượng sản phẩm không có ý kiến về việc sản phẩm bị lỗi và yêu cầu anh Đ phải sửa lỗi. Như vậy, anh K đã chấp nhận sản phẩm anh Đ gia công. Sau khi anh K đề xuất tính lại giá, hai bên thống nhất lại với nhau đơn giá sản phẩm; Theo đó, số tiền anh K phải trả anh Đ là 47.669.999đ. Sau khi trừ số tiền đã trả (*thanh toán lần 1*) là 10.000.000đ và lấy lại bộ bàn ghế (*thanh toán lần 2*) là 14.000.000đ để trừ nợ, anh K còn nợ anh Đ 23.669.000đ.

Lời khai của người làm chứng là anh S và anh T cũng xác định quá trình hoàn thiện cửa và khung bao anh K không thắc mắc gì. *(Chính anh S là người lắp khóa cửa chính, anh K khóa và cầm khóa sau khi lắp xong).*

Lời khai của ông Thế và những người làm chứng khác xác định chỉ biết anh Đ đến đòi tiền công anh K.

Mặt khác, chính lời khai của anh K cũng xác định đã ứng trước cho anh Đ 10.000.000đ, khi anh Đ đến đòi tiền nhiều lần, anh K đã đồng ý cho anh Đ lấy lại bộ bàn ghế, hai bên thỏa thuận 14.000.000đ để trừ nợ.

Như vậy, HĐXX xác định anh K phải thực hiện nốt phần nghĩa vụ còn lại đối với anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

HĐXX thấy, Hợp đồng gia công giữa hai bên đã hoàn tất kể từ thời điểm anh Đ lắp xong cửa cho anh K *(cuối năm 2013)*. Khi thanh toán, do mức giá cao nên giữa năm 2014 anh K đề nghị tính toán lại, không nói gì đến chất lượng sản phẩm không có ý kiến về việc sản phẩm bị lỗi và yêu cầu anh Đ phải sửa lỗi. Như vậy, anh K đã chấp nhận sản phẩm anh Đ gia công.

Tại phiên tòa, hai bên thống nhất số tiền còn lại anh K phải trả anh Đ là 23.669.000đ, hiện anh K chưa trả. Theo quy định tại điều 688 BLDS năm 2015, xác định giao dịch dân sự đã được thực hiện xong trước ngày bộ luật này có hiệu lực nên HĐXX căn cứ quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

Xét thấy, yêu cầu của anh Bùi Đức Đ là có căn cứ, hợp pháp; tại phiên tòa, anh Đ bớt số tiền 3.669.000đ, chỉ yêu cầu anh K phải trả số tiền 20.000.000đ là tự nguyện nên được chấp nhận.

Về án phí: Anh Bùi Thiện K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 255; Điều 256; Điều 599 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; khoản 14 Điều 26; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Đức Đ.

2. Buộc anh Bùi Thiện K, chị Nguyễn Thị T phải trả cho anh Bùi Đức Đ (Địa chỉ: Xóm 5, thôn P, xã H, huyện N) số tiền gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Bùi Thiện K và chị Nguyễn Thị T phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Bùi Đức Đ tiền tạm ứng án phí là 660.000đ đã nộp theo Biên lai số AB/2004/0004745 ngày 07/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự;
- Dương sự;
- Người có QLNV liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Nhân Trác